TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH AN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **149**/2020/DS-PT	
Ngày 10- 11- 2020	
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo

Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Đỗ Phước Thành- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 194/2020/QĐPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Phước H, sinh năm 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 127, ấp L H 2, xã L K, huyện C M, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kim Th (Lê Thị Th), sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Số 109, tổ 5, ấp L H 2, xã L K, huyện C M, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Phan Quan Tr, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp L H 2, xã LK, huyện C M, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 09/11/2020 (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Lê Thị Kim Th (Lê Thị Th) là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Đinh Phước H trình bày:

Vào ngày 03/10AL/2015 (nhằm ngày 14/11DL/2015) ông có cho bà Lê Thị Kim Th (Lê Thị Th) vay số tiền 70.000.000 đồng theo Giấy hỏi tiền ngày

03/10AL/2015, lãi suất 3%/tháng, hai bên thỏa thuận khi nào cần vốn thì ông H cho hay trước 15 ngày bà Th sẽ trả lại. Sau khi vay bà Th có đóng lãi cho ông được 7.000.000 đồng thì ngưng. Do có nhu cầu sử dụng vốn nên ông đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả lại nhưng bà Th chỉ hứa hẹn mà không trả. Sau đó, ông có ủy quyền cho Công ty thu nợ Thanh An để thu hồi nợ nên ngày 08/10/2019 bà Th có trả cho ông được 10.000.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng đến nay chưa trả. Hiện nay ông đã thanh lý hợp đồng với Công ty thu hồi nợ Thanh An.

Ông yêu cầu bà Th trả cho ông số tiền 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 14/11/2015 đến ngày xét xử, đồng ý khấu trừ số tiền lãi mà bà Th đã trả là 7.000.000 đồng. Ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bà Th đã trả cho ông vào ngày 08/10/2019.

Bị đơn là bà Lê Thị Kim Th ủy quyền cho anh Phan Quan Tr trình bày:

Vào năm 2015 bà Th có vay của ông Đinh Phước H số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Sau khi vay bà Th đã trả lãi cho ông H mỗi tháng 2.100.000 đồng và đã trả được 48 tháng nhưng không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền, vì mỗi lần trả lãi ông H không ký nhận nên bà Th không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vào ngày 08/10/2019 bà Th có trả vốn cho ông H được 10.000.000 đồng nên hiện nay còn nợ 60.000.000 đồng. Bà Th yêu cầu được trả vốn và xem xét lại tiền lãi đã trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Phước H và xử như sau:

Buộc bà Lê Thị Th (Lê Thị Kim Th) có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Phước H số tiền vốn 60.000.000 đồng và tiền lãi 24.682.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 84.682.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Phước H đối với số tiền 10.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Th (Lê Thị Kim Th) phải chịu 4.234.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Phước H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo Biên lai thu số 0008031 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 13/02/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 8 năm 2020 bà Lê Thị Kim Th nộp Đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và xin được miễn án phí, vì bà là người cao tuổi.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Kim Th, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2019/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, sửa về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Kim Th kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Th theo trình tự phúc thẩm.

Bà Lê Thị Kim Th ủy quyền cho anh Phan Quan Tr theo Giấy ủy quyền ngày 09/11/2020. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Đinh Phước H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn là bà Lê Thị Kim Th ủy quyền cho anh Phan Quan Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và xin được miễn án phí, vì bà Th là người cao tuổi.

[3] Về kháng cáo của bà Th, xét thấy ông H và bà Th ủy quyền cho anh Tr trình bày vào ngày 03/10AL/2015 (nhằm ngày 14/11DL/2015) bà Th có vay của ông H số tiền 70.000.000 đồng và ngày 08/10/2019 bà Th có trả vốn cho ông H được 10.000.000 đồng nên còn nợ 60.000.000 đồng. Do bà Th ủy quyền cho anh Tr thừa nhận nợ nên căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Cấp sơ thẩm đã buộc bà Th có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 60.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng là cao nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp với các quy định của pháp luật. Ông H yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 03/10AL/2015 (nhằm ngày 14/11DL/2015) đến ngày xét xử. Bà Th ủy quyền cho anh Tr cho rằng đã trả lãi cho ông H được 48 tháng, mỗi tháng trả 2.100.000 đồng nhưng không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền, vì mỗi lần trả lãi ông H không ký nhận. Bà Th kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh nên không có cơ sở để điều chỉnh lại tiền lãi như đại diện của bà Th trình bày. Căn cứ vào sự thừa nhận của ông H là bà Th đã trả lãi số tiền 7.000.000 đồng để điều chỉnh lại lãi suất. Như vậy, lãi suất sẽ được xem xét, điều chỉnh lại như sau:

- Từ ngày 03/10AL/2015 (nhằm ngày 14/11DL/2015) đến ngày 30/12/2016 là 01 năm 01 tháng 16 ngày. Căn cứ vào Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản để tính lãi đối với số tiền 70.000.000 đồng x 1,125%/tháng x 01 năm 01 tháng 16 ngày = 10.657.500 đồng.

- Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 08/10/2019 là 02 năm 09 tháng 08 ngày. Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi đối với 70.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 02 năm 09 tháng 08 ngày = 38.655.863 đồng.

- Từ ngày 09/10/2019 đến ngày 24/7/2020 (xét xử sơ thẩm) là 09 tháng 15 ngày. Số tiền 60.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 09 tháng 15 ngày = 9.462.000 đồng.

Như vậy, bà Th phải trả lãi cho ông H số tiền 58.775.000 đồng được khấu trừ số tiền lãi 7.000.000 đồng đã trả nên bà Th còn phải trả lãi cho ông H số tiền 51.775.000 đồng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm sau khi khấu trừ 7.000.000 đồng tiền lãi đã trả thì chỉ buộc bà Th trả lãi cho ông H số tiền 24.682.000 đồng là đã có lợi cho bà Th nên kháng cáo của bà Th không có cơ sở chấp nhận. Còn ông H không kháng cáo về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với số tiền 10.000.000 đồng bà Th đã trả cho ông H vào ngày 08/10/2019 và ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bà Th là người cao tuổi và có Đơn yêu cầu được miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Th.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Th. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về án phí như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 và Điều 515 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Kim Th (Lê Thị Th). Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về án phí.

3. Buộc bà Lê Thị Kim Th (Lê Thị Th) phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Phước H số tiền (vốn 60.000.000 đồng và lãi 24.682.000 đồng) 84.682.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Phước H đối với số tiền 10.000.000 đồng.

5. Về án phí:

5.1 Bà Lê Thị Kim Th (Lê Thị Th) được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

5.2 Ông Đinh Phước H được nhận lại số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008031 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Chợ Mới;
- TAND.H.Chợ Mới;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Keo **Nguyễn Phước Hưng** **Trần Thị Thúy Hà**